

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 5 - 2024

V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Thanh Diện

2. Bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Giang - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2024/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đoàn Vương Hồng Q, sinh năm: 1994;

Nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm: 1992;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn nhận ngày 18 tháng 01 năm 2024, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn, anh Đoàn Vương Hồng Q trình bày: Anh và chị Phạm Thị H có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn trên tinh thần tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 11/3/2022. Quá trình chung sống từ tháng 3/2022 đến cuối tháng 8/2022, vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn và không tìm được điểm chung để tiếp tục chung sống. Sau đó, anh và chị H đã sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết xin được ly hôn

với chị Phạm Thị H

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Đoàn Minh Đ, sinh ngày 22/10/2022. Nếu ly hôn, anh Q có nguyện vọng giao con cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng (một triệu đồng) mỗi tháng.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập cho chị H nhưng chị H không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Quảng T cho thấy: UBND xã Q đã tổng đạt đầy đủ các văn bản, giấy tờ của Tòa án cho chị H, tuy nhiên chị H không đến Tòa án để làm việc. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 09/4/2024, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập anh Q, chị H đến phiên toà vào ngày 25/4/2024, nhưng chị H vắng mặt không có lý do nên Tòa án phải hoãn phiên toà. Ngày 16/5/2024, Tòa án mở phiên toà lần hai, tiếp tục triệu tập các bên đương sự đến tham gia phiên toà và đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt cho các đương sự, nhưng chị H vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành việc thông báo, triệu tập của Tòa án, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016,

+ Xét xử vụ án vắng mặt chị Phạm Thị H

+ Về quan hệ tình cảm: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, xử cho anh Đoàn Vương Hồng Q được ly hôn chị Phạm Thị H;

+ Về con chung: Giao con chung Đoàn Minh Đ, sinh ngày 22/10/2022 cho chị Huyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh Q về việc cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (một triệu đồng), kể từ tháng 6/2024 cho đến khi con trưởng thành có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân;

+ Về tài sản chung: Không xem xét;

+ Về án phí: Buộc anh Q phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để nộp vào ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Anh Đoàn Vương Hồng Q có đơn yêu cầu xin ly hôn với chị Phạm Thị H. Hiện tại chị H đang có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn chị Phạm Thị H. Chị Phạm Thị H được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vụ án vắng mặt chị Phạm Thị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Đoàn Vương Hồng Q và chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được 05 tháng thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh Q trình bày là do vợ chồng không tìm được điểm chung để tiếp tục chung sống dẫn đến không còn tình cảm. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm gì đến ai. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Q kiên quyết xin được ly hôn với chị H

Đối với chị Phạm Thị H, mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ theo quy định của pháp luật và biết rõ việc anh Q làm đơn xin ly hôn; vụ án đang được Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền, nhưng các lần Tòa án triệu tập đều không có mặt để tham gia giải quyết và nói lên nguyện vọng về quan hệ hôn nhân của mình. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Q và chị H bắt nguồn từ việc

không tìm được tiếng nói chung, anh Q cho rằng cuộc sống hôn nhân của anh và chị H không còn có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Q; căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Q được ly hôn với chị H là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung:

Quá trình chung sống anh Đoàn Vương Hồng Q và chị Phạm Thị H có 01 con chung như anh Q đã trình bày. Nếu ly hôn anh Q có nguyện vọng giao con là cháu Đoàn Minh Đ cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Xét thấy, cháu Đ đang còn nhỏ và hiện nay đang ở với chị H nên cần có sự quan tâm, chăm sóc của mẹ. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung là Đoàn Minh Đ cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với việc cấp dưỡng tiền nuôi con, do chị H không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án nên không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của anh Q, không trái pháp luật nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của anh Q.

[4] Về quan hệ tài sản chung:

Quá trình giải quyết vụ án, anh Q trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí:

Anh Đoàn Vương Hồng Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 1 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110 và Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt chị Phạm Thị H

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, anh Đoàn Vương Hồng Q. Xử cho anh Đoàn Vương Hồng Q được ly hôn với chị Phạm Thị H

3. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Đoàn Minh Đ, sinh ngày 22/10/2022 cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), kể từ tháng 6/2024 cho đến khi con trưởng thành và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về quan hệ tài sản chung: Không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Anh Đoàn Vương Hồng Q phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để nộp ngân sách nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003290 ngày 27 tháng 02 năm 2024. Anh Quân còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tướng Thị Hà